



TRUNG TÂM CÔNG
BẢO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
30.04.2025 17:26:55
+07:00



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 30/04/2025 17:22:11

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100 /BC- UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết Chỉ thị số 30 -CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị
về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

Thực hiện Công văn số 2767-CV/TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc báo cáo tổng kết Chỉ thị số 30 -CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (viết tắt là *Chỉ thị số 30 -CT/TW*); Công văn số 276-CV/ĐU ngày 18/4/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc báo cáo tổng kết Chỉ thị số 30 -CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 30 -CT/TW, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW**

Tỉnh Quảng Ngãi có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: Thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ và 11 huyện (trong đó có 01 huyện đảo, 05 huyện miền núi và 05 huyện đồng bằng); 170 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 phường, 9 thị trấn và 144 xã; có 954 thôn, tổ dân phố (779 thôn, 175 tổ dân phố). Qua 27 năm (từ năm 1998 đến năm 2025), kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả nổi bật; tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm được tăng lên, công tác an sinh xã hội được quan tâm. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu hầu hết đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng vượt kế hoạch; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng cao; xuất khẩu tăng mạnh, vượt xa mục tiêu đề ra của từng năm; du lịch khởi sắc, nhất là du lịch Lý Sơn. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đáng kể, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tăng cao, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng các năm tiếp theo; công tác xúc tiến đầu tư được đổi mới mạnh mẽ, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp được tăng cường, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển. Phong trào khởi nghiệp bước đầu tạo sự lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp và sinh viên. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, công tác giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể dục thể thao được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân

được thực hiện nghiêm túc, nhất là việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở được phát huy tốt, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động các nguồn lực trong Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường. ... đã tạo sự phấn khởi, tin tưởng của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

Bên cạnh những thuận lợi đã nêu thì vẫn còn một số khó khăn nhất định: Sự biến động về tình hình an ninh, chính trị, kinh tế thế giới và khu vực, sự tác động động mạnh mẽ của cơ chế thị trường đã gây không ít khó khăn cho nền kinh tế của tỉnh. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, việc triển khai các dự án vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề còn chậm, chưa đồng bộ nên chưa thu hút mạnh các nhà đầu tư vào sản xuất kinh doanh để thu hút lao động giải quyết việc làm tăng thu nhập cho lao động địa phương; lao động nông thôn còn thiếu việc làm đã tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tình hình an ninh trật tự còn diễn biến phức tạp, ... thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 gây ra và thiên tai, bão lũ đã tác động bất lợi đến việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền

UBND tỉnh tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức Chỉ thị số 30 -CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 28/7/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện quy chế dân chủ ở các cấp trong tỉnh (*viết tắt là Chỉ thị số 27 -CT/TU*), đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, tạo điều kiện cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị số 30 -CT/TW, Chỉ thị số 27 -CT/TU đến đoàn viên, hội viên, Nhân dân và cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch về thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với công tác dân vận chính quyền sát với tình hình thực tiễn ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Qua triển khai, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ hơn, sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm trong thực hành dân chủ và phát huy dân chủ ở cơ sở trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

Trên cơ sở Chỉ thị số 30 -CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 27 -CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh (*nay là Đảng ủy UBND tỉnh*) lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 29/1998/CT-UB ngày 11/8/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở xã; Kế hoạch số 1478/UB ngày 21/8/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 2731/1998/QĐ-UB ngày 25/8/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đồng thời, chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 30 -

CT/TW, Chỉ thị số 27 -CT/TU và các văn bản nêu trên của UBND tỉnh về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh đã tăng cường công tác phối hợp đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, công tác tuyên truyền Nhân dân tham gia thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 30 -CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27 -CT/TU ngày 28/7/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện quy chế dân chủ ở các cấp trong tỉnh; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận về dân chủ ở cơ sở từ cấp cơ sở cho đến cấp tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh đã sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận¹ đạt kết quả.

Hàng năm, Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh giao Sở Nội vụ cử công chức tham gia đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Dân vận Tỉnh ủy (*nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*) về kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 30 -CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27 -CT/TU ngày 28/7/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp ủy cùng cấp tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận. Qua kiểm tra, giám sát, sơ kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 30 -CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27 -CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giúp các cấp ủy, chính quyền đánh giá sát đúng những kết quả đạt được, cũng như tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị, kịp thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực để ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Công tác chỉ đạo, triển khai của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

UBND tỉnh trình Ban Cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh (*nay là Đảng ủy*

¹ (1) Sơ kết 3 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; (2) Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; (3) Sơ kết 5 năm, tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; (4) Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát, phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; (5) sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99/QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (6) Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 13/01/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc và Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 13/02/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác tôn giáo; (7) Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”; (8) Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; (9) Sơ kết, tổng kết 05, 10, 27 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị ...

UBND tỉnh) ký kết kế hoạch phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy²; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành chương trình, kế hoạch phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp ủy cùng cấp³, đồng thời chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua, phong trào lao động và sản xuất kinh doanh giỏi, hoàn thành tốt các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai đến Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến dân chủ ở cơ sở gắn với công tác dân vận chính quyền (có Phụ lục 3 kèm theo); chỉ đạo tốt việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương⁴, Tỉnh ủy⁵ về thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và 100% đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện phân công đồng chí Chủ tịch hoặc 01 đồng chí lãnh đạo cơ quan trực tiếp phụ trách thực hiện dân chủ ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa

² Kế hoạch phối hợp số 02-KH/DVTU-UBND ngày 13/3/2013; Kế hoạch số 37-KH/BDVTU-UBND ngày 12/3/2014; Kế hoạch số 55-KH/BDVTU-UBND ngày 12/3/2015; Kế hoạch số 16-KH/BDVTU-UBND ngày 31/3/2016; Chương trình số 26-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 13/02/2017; Kế hoạch số 72-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 04/4/2018; Kế hoạch số 91-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 19/02/2019; Kế hoạch số 120-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 15/01/2020; Kế hoạch số 10-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 11/01/2021; Chương trình phối hợp số 31-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 28/01/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân về công tác dân vận, giai đoạn 2022 – 2026; Kế hoạch số 54 -KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 28/01/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2022; Kế hoạch số 104 -KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 26/12/2022 phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023; Kế hoạch số 142 -KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 14/12/2023 phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2024; Kế hoạch số 204-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 31/12/2024 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và Đảng ủy UBND tỉnh) phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2025.

³ 13/13 huyện, thị xã, thành phố ký kết Kế hoạch phối hợp với Ban Dân vận cấp ủy cấp huyện; Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết kế hoạch phối hợp với: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (nay là Đảng ủy UBND tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở NN&PTNT, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp, Sở Dân tộc và Tôn giáo...

⁴ Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Kết luận số 54-KL/TW, ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99- QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

⁵ Quyết định số 1575 -QĐ/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân; Chỉ thị số 08 -CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; Quyết định số 396 -QĐ/TU, ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Công văn số 940-CV/TU, ngày 01/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm của tỉnh và Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía đông, giai đoạn 2021-2025 đi qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 03/3/2022 chương trình trọng tâm việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 07/02/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; Quyết định số 396-QĐ/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Đề án số 13-ĐA/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022-2026

phương. UBND các cấp thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp hằng năm với Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp ủy cùng cấp, chương trình phối hợp với MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân đảm bảo theo đúng quy định. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền kiến tạo, chính quyền số. Chính quyền các cấp làm tốt công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong nhân dân, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương hưởng ứng, phối hợp, tổ chức phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với thực hiện “Chính quyền thân thiện của dân, do dân và vì dân” và “Công sở thân thiện vì Nhân dân phục vụ” nhằm đảm bảo cơ quan nhà nước các cấp tổ chức thực hiện tốt việc phục vụ Nhân dân khi đến giải quyết công việc hành chính; xây dựng và đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thân thiện, gần gũi, vì Nhân dân phục vụ trên tinh thần “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”; Nghe dân nói, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin”, nhất là nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (*Par-Index*), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*) của tỉnh, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với đăng ký và làm tốt các nội dung của Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong đó đã tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2023*); Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; phối hợp củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, gắn với tăng cường và thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, phản biện theo tinh thần Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ

Chính trị (*khóa XI*).

Chính quyền các cấp chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng Nhân dân phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. UBND tỉnh đã ký kết và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa UBMTTQVN tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội (*Quy chế số 01/QC-HĐND-UBND-ĐDBQH-MTTQ ngày 20/7/2022 về Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận*); UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với các ban đảng, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng và ban hành Quy chế, Chương trình, Kế hoạch phối hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận được chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả. Phối hợp tổ chức quán triệt, học tập các Chỉ thị, Quyết định, Quy định, Kế hoạch liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Tích cực thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các cơ quan tư pháp đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân, bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, thực hiện tốt hoạt động hòa giải ở cơ sở, đối thoại tại tòa. Công tác phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh với Tòa án nhân dân tỉnh trong việc trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý đạt kết quả.

Các lực lượng vũ trang trong tỉnh thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp vận động quần chúng, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, không tham gia các hoạt động truyền đạo trái pháp luật, tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội... Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW

1. Kết quả xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Qua hơn 27 năm (1998-2025), cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đã nỗ lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với nhiệm vụ chính trị. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để kịp thời phổ biến, triển khai cho Nhân dân biết bằng nhiều hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy

ban nhân dân xã, phường, thị trấn; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt định kỳ thôn, tổ dân phố để công khai cho Nhân dân biết các nội dung chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, của cơ quan hành chính Nhà nước cấp trên và của địa phương; công khai hỗ trợ quà tết cho các đối tượng hưởng chính sách, người có công, người nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội; xét các trường hợp hộ nghèo đưa ra thoát nghèo, thực hiện thu các loại quỹ vận động trong dân. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương triển khai đã được Nhân dân tham gia góp ý, xây dựng, giám sát... góp phần phát huy vai trò làm chủ của nhân dân và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự tại cơ sở.

UBND các xã, phường, thị trấn đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính cùng với việc đổi mới công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên các lĩnh vực, kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại trụ sở xã, phường, thị trấn. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo rà soát, cập nhật văn bản của Trung ương, của tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục hành chính đúng quy định; các bộ thủ tục, quy định về quy trình, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách, danh mục phí, lệ phí về thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở ở vị trí dễ quan sát. Bộ phận một cửa thuộc UBND xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong việc xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền... 173/173 xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế *"một cửa"* và *"một cửa liên thông"*. Ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhân dân giám sát thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn và các tổ chức thành viên. Các ý kiến đóng góp, kiến nghị của Nhân dân luôn được tôn trọng và tìm hướng giải quyết thích hợp, kịp thời, nâng cao lòng tin của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp.

UBND các xã, phường, thị trấn kịp thời triển khai Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh triển khai sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Quảng Ngãi; chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi; tổng hợp hoàn chỉnh, tham mưu trình cấp thẩm quyền thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định. Dự kiến sau sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã, còn 56 ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (55 xã, phường và 01 đặc khu Lý Sơn).

Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn quan tâm, thực hiện có hiệu quả. Đối thoại định kỳ để lắng nghe ý kiến của người dân, qua đó giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì thường xuyên, hầu hết các vướng mắc, bức xúc trong Nhân dân được giải quyết ngay từ cơ sở.

UBND các xã, phường, thị trấn kịp thời triển khai Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Triển khai thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện của từng địa phương. UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn các thôn, tổ dân phố rà soát sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước hoặc bãi bỏ những hương ước, quy ước không còn phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

Ban thanh tra nhân dân, Tổ hòa giải ở các xã, phường, thị trấn luôn làm nòng cốt trong việc tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện quy chế dân chủ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các Tổ hòa giải cơ sở⁶ tích cực tham giải quyết nhiều vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn trong dân, hạn chế đơn thư, khiếu nại vượt cấp. Đến nay, đã có 94/144 xã được UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới, tỷ lệ 65,27%.

Thông qua việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân về phát huy dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, từng bước củng cố được lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; Nhân dân hiểu rõ hơn về quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” ở cơ sở và có ý thức tự giác trong việc thực hiện trách nhiệm công dân; từng bước củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường lòng tin của các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn phát huy tốt dân chủ ở cơ sở trong việc lựa chọn, hiệp thương nhân sự, tạo điều kiện cho người dân thực hiện dân chủ trực tiếp tham gia các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở các nhiệm kỳ qua, thực hiện khá chặt quy trình nhân sự, góp ý dự thảo văn kiện và tổ chức đại hội, công khai, minh bạch trong việc giới thiệu, đề cử những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ vào danh sách cấp ủy nhiệm kỳ mới, đảm bảo đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng.

Nhìn chung, việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được triển khai thường xuyên; cung cấp nhiều thông tin kịp thời đến Nhân dân, nêu cao vai trò Nhân dân tham gia xây dựng địa phương; tăng cường và phát huy tính tự quản ở cộng đồng dân cư, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

b) Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện thường xuyên, luôn xác định rõ trách nhiệm thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhận

⁶ Đến 31/12/2024, toàn tỉnh có 971 tổ hòa giải với 6.829 hòa giải viên ở cơ sở tại các thôn, tổ dân phố.

thức của cán bộ, công chức, viên chức có sự chuyển biến, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã thể hiện rõ trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện dân chủ trong nội bộ, quan tâm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định cho phù hợp; công khai, minh bạch các chế độ, chính sách, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, nâng ngạch, công tác cán bộ... phát huy trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tham gia góp ý xây dựng cơ quan, đơn vị. Việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thực hiện đúng thời gian quy định, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo tính dân chủ, tạo sự thống nhất, đoàn kết trong cơ quan, đơn vị. Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; xem việc đánh giá hiệu quả công việc là thước đo đánh giá năng lực cán bộ, công chức; là cơ sở để xét thi đua hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 18 -NQ/TW và các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; kịp thời ban hành các đề án, kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn các đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giảm cấp trung gian, giảm cấp phó; sắp xếp giảm các phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010; Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy Nhà nước. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, triển khai thực hiện các nội dung, công việc, nhiệm vụ với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, trách nhiệm cao hơn nữa để tiếp tục duy trì, tăng thứ hạng Chỉ số PAR INDEX, chỉ số SIPAS, chỉ số PAPI, chỉ số PCI.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân đảm bảo theo đúng quy định⁷; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền kiến tạo, chính quyền số. Công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm giúp người dân hiểu rõ về chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các quyền của người khiếu nại, người tố cáo, gửi đơn đến đúng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và nhiều trường hợp không tiếp tục phát sinh khiếu nại, tố cáo. Thông qua công tác giải quyết khiếu

⁷ Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

nại, kịp thời giải thích chính sách pháp luật để động viên người dân rút đơn khiếu nại, đồng thời, thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc các địa phương đơn vị thực hiện các chế độ, chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng; chỉ đạo kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; kiểm tra công tác kiểm soát TTHC; truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; công bố công khai TTHC và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC. Hàng năm, tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng và rất hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi đều đạt trên 99%.

Về tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan, đơn vị tổ chức đảm bảo đúng qui định, qua đó xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện công khai, dân chủ trong công tác xếp lương, nâng ngạch, trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và khen thưởng, kỷ luật. Các cơ quan, đơn vị đều thành lập Ban Thanh tra nhân dân và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị do Ban chấp hành công đoàn cơ sở thành lập đã có những kết quả đáng khích lệ, như: Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, sử dụng ngân sách, chế độ quản lý tài chính của cơ quan, đơn vị,... Tuy nhiên, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân vẫn chưa thực sự hiệu quả, hầu hết công chức, viên chức làm công tác thanh tra nhân dân đều làm việc kiêm nhiệm, còn mang tính hình thức.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở⁸. Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, việc thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị được thực hiện khá hiệu quả, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, kỷ cương, kỷ luật được tăng cường, nội bộ đoàn kết thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

c) Kết quả thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

Việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên

⁸ Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng rượu, bia trong buổi trưa của các ngày làm việc; Quyết định 48/2021/QĐ-UBND 22/09/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 176/UBND-KTN 13/01/2022 của UBND tỉnh Về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương nhằm nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho người sử dụng lao động, người lao động và tổ chức công đoàn. Đa số các tổ chức có sử dụng lao động thực hiện rà soát, bổ sung các quy chế, nội quy phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; Giám đốc, người quản lý, chủ doanh nghiệp chú trọng việc phát huy trách nhiệm người lao động trong xây dựng thỏa ước lao động tập thể; công khai những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách, quyền lợi của người lao động; tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; người sử dụng lao động chủ động phối hợp với công đoàn tổ chức đại hội công nhân viên chức, hội nghị người lao động, hội nghị đối thoại định kỳ, tổ chức rà soát các thỏa ước lao động tập thể; tiếp thu, giải quyết các kiến nghị chính đáng của người lao động, quan tâm chăm lo đời sống, các chế độ phúc lợi cho người lao động. Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc đã tác động đến sự phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, đời sống, việc làm của công nhân, lao động; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ tại các doanh nghiệp và người lao động.

Nhìn chung, việc thực hiện quy chế dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động tương đối có hiệu quả; người quản lý doanh nghiệp bước đầu đã hiểu được trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động thông báo tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chế độ đối với người lao động như: chi trả tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế tại nơi làm việc và cam kết, thỏa thuận khác tại nơi làm việc.

2. Đánh giá việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được ban hành, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân về phát huy dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, từng bước củng cố được lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; Nhân dân hiểu rõ hơn về quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và có ý thức tự giác trong việc thực hiện trách nhiệm công dân; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường lòng tin của các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; chủ động, tích cực, tự giác thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

3. Đánh giá tác động của việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và các văn bản của Đảng, Nhà nước về dân chủ ở cơ sở

a) Đối với nhận thức và trách nhiệm về thực hành dân chủ

Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp có sự chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần nâng cao vai trò, uy tín của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị, tác động tích cực đến

công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã phát huy vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp trong việc gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế, dân chủ trong sinh hoạt cơ quan, công đoàn; cán bộ, công chức, viên chức có lối sống lành mạnh, phát huy quyền làm chủ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng

Trong những năm qua, chính quyền các cấp đã thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở, nhờ đó, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển; đời sống của Nhân dân được nâng lên, Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương triển khai đã được Nhân dân tham gia góp ý, xây dựng, giám sát... góp phần phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự tại cơ sở. Công tác cải cách hành chính được quan tâm, thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp. Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa; giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, văn hóa, thể dục thể thao được nâng lên, tạo động lực quan trọng thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân..

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở đã tạo sự đồng thuận trong xã hội, yếu tố quan trọng trong việc huy động các nguồn lực để xây dựng nền quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên của Nhân dân.

c) Đối với xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đã góp phần phát huy được vai trò của Nhân dân tham gia bàn bạc những công việc của địa phương; góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng Đảng, chính quyền và giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng chính quyền và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Trong những năm qua, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân được củng cố, sự đồng thuận trong xã hội được nâng lên. Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn nỗ lực, phát huy mạnh mẽ dân chủ, tiên phong trong việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện dân chủ ở cơ sở tạo nên sự gắn kết giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền, Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng các tổ chức chính trị- xã hội trong sạch vững mạnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

Các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu thể hiện tốt vai trò nêu gương, nghiêm túc thực hiện, cầu thị lắng nghe ý kiến, xác định trách nhiệm, thực thi công vụ có sự giám sát của Nhân dân. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức xác định trách nhiệm của mình, nêu cao ý thức tự giác, gương mẫu trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; kịp thời sửa chữa, khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm, yếu kém trên một số lĩnh vực.

Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế, dân chủ trong sinh hoạt cơ quan, đơn vị, tổ chức công đoàn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có lối sống lành mạnh, phát huy quyền làm chủ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Nhân dân trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực lao động sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... tạo điều kiện để người dân hưởng lợi nhiều nhất. Đối với các doanh nghiệp, tuy gặp nhiều khó khăn vẫn rất quan tâm đến việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc, góp phần ổn định đời sống, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, thì vẫn còn những hạn chế, khó khăn: công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở có nơi còn chưa hiệu quả; công tác công khai có lúc, có nội dung chưa thường xuyên, chưa kịp thời; có đơn vị vẫn còn đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi thực hiện chưa tốt, chưa đảm bảo theo quy định; vai trò Ban Thanh tra nhân dân có nơi còn hạn chế, hoạt động hiệu quả chưa cao.

b) Nguyên nhân

Một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở thực hiện, chưa chú trọng công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết các bức xúc, kiến nghị của người dân ở cơ sở; công tác phối hợp tham mưu giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến cá nhân, tổ chức đôi lúc, đôi nơi còn chậm; vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ chưa thể hiện hết tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân; ở một số lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính còn chậm, hiệu quả chưa cao. Tinh thần, trách nhiệm của một số thành viên Ban Thanh tra nhân dân chưa chủ động trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

3. Bài học kinh nghiệm

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quán triệt các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhận thức đúng đắn, vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn, nguyện vọng của Nhân dân, người lao động; phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện tốt các nội dung theo các văn bản chỉ đạo của Đảng, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ; nội dung tuyên truyền và tổ chức thực hiện phải cụ thể, linh hoạt, sâu sát cơ sở, phù hợp với đối tượng, đặc điểm thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở cụ thể, phù hợp; công khai, dân chủ, minh bạch các hoạt động, nhất là các lĩnh vực, nội dung nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, các nguồn quỹ do Nhân dân đóng góp...; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định, tạo thành nề nếp và những chuyển biến mới, tích cực từ các loại hình ở cơ sở.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nhất là trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chất lượng phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động, khuyến khích, động viên phát huy sáng kiến của Nhân dân, doanh nghiệp, tham gia góp ý xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm chăm lo đời sống, giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế yếu kém trong thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chú trọng đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương khen thưởng các điển hình thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW TRONG THỜI GIAN TỚI

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm tăng cường sự tin cậy, hiểu biết giữa cán bộ, công chức, viên chức với Nhân dân; ngăn chặn, đẩy lùi những hiện tượng tiêu cực, vi phạm dân chủ; tạo sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng và hành động trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động của người dân diễn ra thông suốt. Nơi nào thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở thì nơi đó ổn định, phát triển, Nhân dân phấn khởi, tin tưởng, sẵn sàng ủng hộ mọi quyết sách, chủ trương của chính quyền địa phương. Ngược lại, nơi nào thực hiện dân chủ ở cơ sở không nghiêm, không công khai, minh bạch thì ở nơi đó Nhân dân bức xúc, khiếu kiện kéo dài, không nhận được sự ủng hộ, đoàn kết của Nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương phát

triển kinh tế - xã hội. Do vậy đề nghị các cấp ủy, chính quyền cần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực sự có năng lực, trình độ, trong sạch về đạo đức, lối sống, đặt lợi ích của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; thực hiện cải cách chính sách tiền lương để đảm bảo mức sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

TIẾP TỤC PHÁT HUY DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ THỜI GIAN TỚI

I. Dự báo tình hình

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, tình hình chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước nhanh và bền vững đang chuyển sang giai đoạn mới, cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu, khó khăn và phức tạp hơn. Tình hình đó tác động mạnh mẽ, toàn diện, sâu sắc đến công tác công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đến việc tiếp tục thực hiện dân chủ ở cơ sở,

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh còn tiếp tục tiềm ẩn phát sinh phức tạp, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, tập trung nhiều ở những địa phương, địa bàn thu hồi nhiều đất của dân để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội; vấn đề ô nhiễm môi trường do hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn, do hoạt động xử lý rác thải còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; các vấn đề tranh chấp đất lâm nghiệp, xử lý các tồn tại trong quản lý đất đai có nguồn gốc nông lâm trường trước đây chưa được giải quyết dứt điểm, cũng dễ làm phát sinh khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, cần có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

II. Phương hướng

1. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các quan điểm Bộ Chính trị, Ban Bí thư, về dân chủ ở cơ sở; tiếp tục mở rộng và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác các tiềm năng, lợi thế, sức mạnh trong Nhân dân; thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ

sở; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và các văn bản liên quan về thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và ở doanh nghiệp; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của HĐND tỉnh về các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm 04 nhiệm vụ trọng tâm⁹ và 03 đột phá¹⁰ trong giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Tăng cường chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân về sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, thực chất hơn. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia.

3. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quy chế đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cơ quan Nhà nước các cấp với Nhân dân. Tăng cường giải quyết những yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân sau đối thoại, góp phần ổn định dư luận xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Tăng cường triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để cải thiện và tiếp tục nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận ở địa phương; kiện toàn và phát huy hơn nữa vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở để tập trung giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền trong quy hoạch, chủ trương thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư, xây dựng cơ sở hạ tầng, phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư, các quỹ vận động Nhân dân đóng góp; thực hiện tốt công tác tiếp công

⁹ Các nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị. (2) Cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. (3) Đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. (4) Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

¹⁰ Các đột phá: (1) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. (2) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. (3) Đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển.

dân, giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền xã, phường, thị trấn; tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

7. Tăng cường các giải pháp phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút gọn quy trình, giảm thời gian giải quyết hồ sơ cho Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp; công khai các nội dung về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, quy hoạch, bố trí, luân chuyển cán bộ, việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, chế độ phúc lợi... Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đối với các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp để thực hiện thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc; quan tâm tổ chức các cuộc giao lưu học tập kinh nghiệm với các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, trong nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường công tác quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã, góp phần xây dựng, củng cố chính quyền cấp xã ngày càng trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đề nghị Chính phủ ban hành quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại và quy trình đánh giá, xếp loại hằng năm đối với chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn.

Trên đây là tổng kết Chỉ thị số 30 -CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

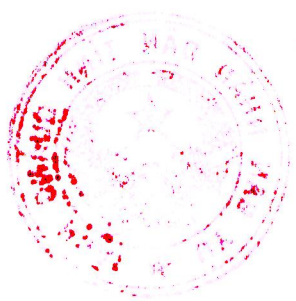
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Tr609).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn





PHỤ LỤC 01

Tổng hợp số liệu về việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở
(kèm theo Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 22/4/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Số lượng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy có tính định hướng cơ bản về thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Tổng số... Trong đó: Nghị quyết ...; Chỉ thị ...; Kết luận; Đề án

2. Số lượng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND các cấp có tính định hướng cơ bản về thực hiện dân chủ ở cơ sở

Tổng số: 62. Trong đó: Chỉ thị: 07; Quyết định: 23; Đề án: 0; Khác: 32.

3. Số lượng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo các cấp có tính định hướng cơ bản về thực hiện dân chủ ở cơ sở.....

- Tổng số: Trong đó: Kết luận ...; hướng dẫn ...; Kế hoạch ...

4. Số lượng văn bản chỉ đạo trực tiếp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở

Tổng số

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Tổng số đoàn/lượt kiểm tra, giám sát: ...;

- Tổng số cơ quan, đơn vị được kiểm tra, giám sát: 39.

6. Công tác tuyên truyền, tập huấn các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở

6.1. Cấp tỉnh:

- Số cuộc/lớp/hội nghị: 24.

- Số lượng người tham gia: 1.568 người.

- Đối tượng tham gia: đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các Ban của HĐND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Ủy ban MTTQVN tỉnh; Thành viên Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; cán bộ phụ trách công tác pháp chế; báo cáo viên pháp luật tỉnh; Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh; Phóng viên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (chuyên đề); Báo Quảng Ngãi; Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh; Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Cấp huyện gồm đại diện lãnh đạo huyện (thị, thành) ủy; HĐND; UBND; UBMTTQVN.

Đối tượng đặc thù tại huyện Sơn Tây và Minh Long: Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Tư pháp; Văn hóa và Thông tin; Nội vụ; từ đó các cơ quan, địa phương tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt ở cấp ngành mình và địa phương; đại diện lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam, công chức Phòng Tư pháp; Cấp xã: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam xã; công chức tư pháp - hộ tịch; các hội, đoàn thể cấp xã; tuyên truyền viên pháp luật; tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở.

+ Đối tượng tham gia: Cán bộ, công chức, viên chức quản lý nhà nước về công tác dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận chính quyền ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Dự kiến trong năm 2025, tổ chức mở 02 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác Dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở cho 200 người.

6.2. Cấp huyện:

- Số cuộc/lớp/hội nghị: 72.

- Số lượng người tham gia: 5393 người.

- Đối tượng tham gia: Lãnh đạo HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện; lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp huyện; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN; Lãnh đạo Công an cấp xã, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác quy chế dân chủ ở cơ sở, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn cấp huyện

6.3. Cấp xã:

- Số cuộc/lớp/hội nghị: 171.

- Số lượng người tham gia: 3.841 người.

- Đối tượng tham gia: Bí thư chi bộ thôn, trưởng thôn, trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; các hội viên là Phụ nữ, Thanh niên, Hội CCB, Hội nông dân, Người uy tín và thành viên của Mặt trận trên địa bàn các thôn..

7. Về Ban Chỉ đạo

- Còn Ban Chỉ đạo hay không: Còn ☐ Không ☐

- Nếu còn:

+ Hợp nhất với Ban chỉ đạo khác (nêu rõ tên gọi).....

+ Không hợp nhất.....

+ Chức danh Trưởng Ban chỉ đạo.....

+ Số lượng thành viên Ban chỉ đạo.....



PHỤ LỤC 02

Số liệu về thực hiện về thực hiện dân chủ ở cơ sở
(kèm theo Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 29/4/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- Tỷ lệ các nội dung chính quyền địa phương cấp xã đã công khai 100%
- Tỷ lệ cấp xã đã xây dựng quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở 100%.
- Tỷ lệ xây dựng hương ước, quy ước 100%.
- Số lượng Ban thanh tra nhân dân
- Về xây dựng Nông thôn mới:
 - + Số xã đạt Nông thôn mới 94/144 xã, đạt 65,27%.
 - + Số kinh phí huy động sức dân
 - + Số diện tích đất do Nhân dân hiến để xây dựng cơ sở hạ tầng :.....
- Kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã:
 - + Bí thư: tiếp dân.....cuộc; Đối thoại.....cuộc
 - + Chủ tịch UBND: tiếp dân cuộc; Đối thoại cuộc
- Tỷ lệ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền cấp xã mỗi năm%.

2. Dân chủ ở cơ quan, đơn vị

- Tỷ lệ các nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã công khai 100%
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở 100%.
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động 100%
- Tỷ lệ giải quyết đơn thư của công dân gửi cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền %

3. Dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động

- Tỷ lệ các nội dung doanh nghiệp đã công khai ...%
- Tỷ lệ doanh nghiệp ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở:
- + Doanh nghiệp nhà nước 100%.

+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước 75% (đối với doanh nghiệp nhà nước đã thành lập tổ chức công đoàn).

- Tỷ lệ tổ chức Hội nghị người lao động:

+ Doanh nghiệp nhà nước 100%

+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước 75% (đối với doanh nghiệp nhà nước đã thành lập tổ chức công đoàn).

- Tỷ lệ thành lập Tổ chức đảng:

+ Doanh nghiệp nhà nước%

+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước%

- Tỷ lệ thành lập các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Doanh nghiệp nhà nước%

+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước%



Kèm theo Báo cáo số 100 /BC-UBND ngày 19/4/2025 của UBND tỉnh

STT	Tên loại văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Gi chi
01	Chỉ thị số 29/1998/CT-UB ngày 11/8/1998	UBND tỉnh	về việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở xã.	
02	Quyết định số 2428/1998/QĐ-UB ngày 11/8/1998	UBND tỉnh	về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh	
03	Kế hoạch số 1478/UB ngày 21/8/1998	UBND tỉnh	về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	
04	Quyết định số 2731/1998/QĐ-UB ngày 25/8/1998	UBND tỉnh	về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	
05	Chỉ thị số 19/2001/CT-UB ngày 03/10/2001	UBND tỉnh	về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	
06	Kế hoạch số 1183/KH-UB ngày 03/10/2001	UBND tỉnh	tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở-tỉnh Quảng Ngãi	
07	Công văn số 1655/UBND-NC ngày 17/6/2008	UBND tỉnh	về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị	
08	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 31/7/2010	UBND tỉnh	về thực hiện Đề án đổi mới công tác tiếp dân	

09	Kế hoạch số 1075/KH-UBND ngày 16/4/2012	UBND tỉnh	về tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2012	
10	Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 15/4/201	UBND tỉnh	về việc thành lập Tổ giúp việc thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh năm 2013	
11	Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013	UBND tỉnh	ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi	
12	Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 23/4/2014	UBND tỉnh	về việc củng cố, kiện toàn Tổ giúp việc thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
13	Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 03/10/2014	UBND tỉnh	về việc thành lập Ban tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi	
14	Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014	UBND tỉnh	ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
15	Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014	UBND tỉnh	ban hành Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
16	Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 19/3/2015	UBND tỉnh	ban hành Quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi	
17	Công văn số 5836/UBND ngày 16/11/2015	UBND tỉnh	Về việc triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương	
18	Công văn số 3776/UBND ngày 14/7/2016	UBND tỉnh	Về việc tuyên truyền, phổ biến Luật Trưng cầu ý dân	
19	Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 19/3/2015	UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi	

20	Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2015	UBND tỉnh	Thành lập Tổ công tác phối hợp, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
21	Công văn số 4611/UBND-NC ngày 14/9/2015	UBND tỉnh	Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước.
22	Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/7/2016	UBND tỉnh	Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới
23	Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016	UBND tỉnh	Về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
24	Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 24/02/2017	UBND tỉnh	Về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính
25	Công văn số 2727/UBND-NC ngày 10/5/2017	UBND tỉnh	Về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”
26	Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14/5/2018	UBND tỉnh	Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền
27	Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018	UBND tỉnh	Thực hiện Chỉ thị 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của BTV Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo
28	Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/02/2018	UBND tỉnh	Đẩy mạnh thực hiện việc đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội
29	Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/4/2018	UBND tỉnh	Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 22/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
30	Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018	UBND tỉnh	Tăng cường công tác quản lý nhà nước để hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Ngãi

31	Công văn số 2165/UBND ngày 20/4/2018	UBND tỉnh	Về việc tham mưu sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương	
32	Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018	UBND tỉnh	Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi	
33	Công văn số 5451/UBND-CN XD ngày 10/9/2018	UBND tỉnh	Lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi Quyết định chủ trương đầu tư dự án.	
34	Công văn số 5472/UBND-NC ngày 10/9/2018	UBND tỉnh	Tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	
35	Công văn số 6095/UBND-NC ngày 09/10/2018	UBND tỉnh	V/v tuyên truyền, phổ biến Luật Tố cáo năm 2018	
36	Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019	UBND tỉnh	Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
37	Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	UBND tỉnh	Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
38	Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019	UBND tỉnh	Kiểm tra rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đồng người phức tạp, kéo dài	
39	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/01/2020	UBND tỉnh	Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020	
40	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/6/2020	UBND tỉnh	Phát động phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong các cơ quan hành chính các cấp	
41	Công văn số 4931/UBND-NC ngày 13/10/2020	UBND tỉnh	Về việc tham mưu dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương	
42	Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 15/3/2021	UBND tỉnh	Tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng	

43	Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/5/2021	UBND tỉnh	Tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm
44	Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 21/12/2021	UBND tỉnh	thực hiện nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp trong tình hình mới
45	Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/3/2021	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021
46	Công văn số 3056/UBND-NC ngày 30/6/2021	UBND tỉnh	Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp
47	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	UBND tỉnh	Ban hành quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
48	Công văn số 4418/UBND-NC ngày 05/9/2022	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Kết luận 973-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo"
49	Công văn số 5543/UBND ngày 31/10/2022	UBND tỉnh	Triển khai Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022-2026
50	Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	UBND tỉnh	Ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
51	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/02/2023	UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2022 đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
52	Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 23/3/2022	UBND tỉnh	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2022

53	Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	UBND tỉnh	Ban Quy định về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi
54	Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	UBND tỉnh	Ban hành Quy chế tổ chức đối thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
55	Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	UBND tỉnh	Ban hành Quy định về thủ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
56	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/02/2023	UBND tỉnh	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2023
57	Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	UBND tỉnh	Về việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong 10 năm triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
58	Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 27/02/2024	UBND tỉnh	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2024
59	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2023 đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
60	Công văn số 4213/UBND-NC ngày 06/8/2024	UBND tỉnh	V/V triển khai Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
61	Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 27/02/2025	UBND tỉnh	Thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2025
62	Công văn số 2222/UBND-NC ngày 18/4/2025	UBND tỉnh	Về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ngãi năm 2025